

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện
Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
giai đoạn 2026 – 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy xuất khẩu, phát triển thị trường ngoài nước;

Căn cứ Công văn số 7744/BCT-XNK ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ Công Thương về việc xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3572/QĐ-BCT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ Công Thương về phê duyệt Đề án đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu nhập khẩu, phục vụ sản xuất trong nước;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 ngày 15 tháng 10 năm 2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 03-CTrHĐ/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thành ủy về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Căn cứ Kết luận số 558-KL/TU ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về nội dung dự thảo Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030;

Căn cứ Kết luận số 131-KL/ĐU ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương ban hành Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 – 2030;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 4625/TTr-SCT ngày 29 tháng 4 năm 2026, Tờ trình số 5967/TTr-SCT ngày 28 tháng 5 năm 2026 và Tờ trình số 9976/TTr-SCT ngày 03 tháng 7 năm 2026 về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030; ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 (Đính kèm Kế hoạch, Phụ lục I, Phụ lục II).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Thường trực Đảng ủy UBND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng KT, ĐT, DA, VX, ĐN, TH;
- Lưu: VT, (KT/H.A).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lộc Hà

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn

Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030

*(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều biến động, xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng, yêu cầu chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và thương mại bền vững ngày càng gia tăng; Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giữ vai trò đầu tàu kinh tế, trung tâm lớn về công nghiệp, thương mại, dịch vụ và logistics của cả nước, là cửa ngõ giao thương quan trọng của vùng Đông Nam Bộ và cả nước với khu vực và thế giới. Để triển khai hiệu quả Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tại Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2022, phù hợp với tình hình thực tiễn xuất nhập khẩu của Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

- Định hướng phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030, nhằm khai thác tối đa lợi thế xuất nhập khẩu và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố theo hướng phát triển bền vững với cơ cấu cân đối, hài hòa, phát huy lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh, phát triển thương hiệu hàng hóa Việt Nam, khai thác các thị trường, lĩnh vực mới, có tiềm năng, nâng cao vị thế trong chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu ổn định, tập trung đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm chủ lực và các sản phẩm có lợi thế của Thành phố. Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ ngày càng phát triển.

- Tập trung khuyến khích, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ hiện đại trong sản xuất để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm và đáp ứng nhu cầu, tiêu chuẩn quốc tế. Nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, hàm lượng công nghệ, chất lượng và giá trị gia tăng của hàng hóa xuất khẩu. Tăng số lượng xuất khẩu chính ngạch, phát triển thương hiệu sản phẩm, giảm dần xuất khẩu tiểu ngạch.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế, thực hiện yêu cầu xanh hóa chuỗi cung ứng và phòng vệ thương mại; đồng thời cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm

tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

2. Yêu cầu

- Nhằm cụ thể hóa các nội dung, các nhiệm vụ đề ra tại Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030, Quyết định số 1445/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 và Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thúc đẩy Doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030”, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030; đảm bảo phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển công nghiệp, đô thị, thương mại dịch vụ của Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 – 2030, định hướng đến 2050 và điều kiện sản xuất, kinh doanh thực tế trên địa bàn Thành phố.

- Phát triển xuất nhập khẩu bền vững trên cơ sở hài hòa về cơ cấu hàng hóa, thị trường; hài hòa giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn; phát huy lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh, phát triển thương hiệu hàng hóa Việt Nam, khai mở các thị trường, lĩnh vực mới, có tiềm năng, nâng cao vị thế quốc gia trong chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

- Phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, cảng biển, logistics, khu thương mại tự do, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, phát triển nền sản xuất xanh, sạch, bền vững và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phù hợp với quy mô, trình độ phát triển sản xuất, kinh doanh; phát huy giá trị văn hóa, bản sắc dân tộc và giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố.

- Phát triển xuất khẩu gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và thị trường, trên cơ sở vận dụng hiệu quả các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh, đa dạng hóa các mặt hàng và thị trường xuất khẩu, khai thác hiệu quả cơ hội và hạn chế khó khăn, thách thức thực thi cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tham gia hiệu quả, tăng quy mô thị trường xuất khẩu hàng hóa của Thành phố tại các hệ thống phân phối nước ngoài đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030 phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa của Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng bền vững với cơ cấu cân đối, hài hòa giữa xuất khẩu và nhập khẩu, giữa mặt hàng, thị trường và phương thức thương mại, phát triển thương hiệu hàng hóa Việt Nam. Phát huy tối đa lợi thế tổng hợp của Thành phố Hồ Chí Minh với khu vực trung tâm phát triển mạnh về thương mại, dịch vụ và logistics quốc tế; khu vực công nghiệp tập trung về chế biến, chế tạo và khu vực ven biển có thế mạnh về cảng biển nước sâu. Tiếp tục duy trì và khẳng định vị thế Thành phố là trung tâm xuất nhập khẩu hàng hóa lớn nhất

cả nước và định hướng trở thành trung tâm (hub) trung chuyển hàng hóa khu vực Đông Nam Á, có năng lực cạnh tranh quốc tế, bền vững, hiện đại và thân thiện môi trường, gắn với chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tuần hoàn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về tăng trưởng và cán cân thương mại

Phấn đấu tăng trưởng xuất nhập khẩu bền vững, đóng góp tích cực vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế chung của Thành phố, cụ thể: tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu bình quân giai đoạn 2026 – 2030 đạt 10–11%/năm; tốc độ tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu bình quân đạt 9–10%/năm; bảo đảm kiểm soát nhập siêu, hướng tới cán cân thương mại thặng dư bền vững, phục vụ hiệu quả cho các ngành sản xuất mũi nhọn và xuất khẩu.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, các chỉ tiêu tăng trưởng sẽ được theo dõi, đánh giá và điều chỉnh phù hợp nhằm bảo đảm tính khả thi và bền vững.

b) Về cơ cấu hàng hóa và thị trường

- Cơ cấu hàng xuất khẩu: Nhóm công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm trên 90%¹ vào năm 2030, trong đó tập trung vào các mặt hàng có hàm lượng công nghệ trung bình và cao đạt khoảng 70% vào năm 2030.

- Tăng tỉ trọng thị trường xuất khẩu khu vực Châu Âu lên 17-18%, khu vực Châu Mỹ lên 30%; tỉ trọng thị trường xuất khẩu khu vực Châu Á vào khoảng 50% vào năm 2030. Tỉ trọng xuất khẩu sang các thị trường FTA đạt trên 75%².

- Tăng tỉ trọng nhập khẩu từ khu vực Châu Âu lên 9-10%; tỉ trọng nhập khẩu từ khu vực Châu Mỹ lên 7-8%; giảm tỉ trọng thị trường nhập khẩu từ khu vực Châu Á xuống khoảng 75% vào năm 2030.

c) Về hạ tầng, dịch vụ logistics và thủ tục hải quan

- Tỷ lệ xuất khẩu trực tiếp qua cảng biển, cảng hàng không, ga đường sắt và ICD thuộc Thành phố đạt trên 80% khi các dự án hạ tầng kết nối liên vùng (cụm cảng Cái Mép – Thị Vải, sân bay Long Thành, các tuyến vành đai/cao tốc liên kết) đạt mốc vận hành theo kế hoạch.

- Hiệu quả dịch vụ logistics và giảm chi phí logistics: Phấn đấu đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng doanh thu dịch vụ logistics của doanh nghiệp Thành phố đạt 13%-16%/năm và tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ logistics vào GRDP đạt 8-10%/năm. Phấn đấu giảm chi phí logistics so với GRDP của Thành phố xuống mức 11%-14%.

- Thủ tục hành chính: tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu; mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với thực hiện thủ tục

¹ Hiện tỷ trọng nhóm mặt hàng công nghiệp đang chiếm khoảng 75% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Thành phố.

² Năm 2024, kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp Thành phố vào các thị trường là thành viên của các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã tham gia ký kết và có hiệu lực chiếm tỷ trọng khoảng 60% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp Thành phố qua cảng/cửa khẩu trên cả nước.

hành chính trong lĩnh vực hải quan đạt 95% trở lên đối với các tiêu chí chính thuộc các nội dung: Tiếp cận thủ tục hành chính hải quan, thực hiện thủ tục hành chính hải quan, sự phục vụ của công chức hải quan; giảm tỉ lệ tờ khai phải kiểm tra hồ sơ không quá 30%, tỉ lệ tờ khai kiểm tra thực tế hàng hóa không quá 4,5%.

Các chỉ tiêu được xác định trên cơ sở số liệu của Cục Hải quan, Cục Thống kê, Chi cục Hải quan khu vực II và Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, số liệu sẽ được đánh giá, rà soát và hiệu chỉnh chỉ tiêu phù hợp với bối cảnh trong giai đoạn, gắn với các giải pháp trọng tâm: (i) giảm chi phí logistics; (ii) nâng tỷ lệ nội địa hóa; (iii) mở rộng thương mại điện tử xuyên biên giới; (iv) chuyển đổi xanh trong sản xuất.

(Chỉ tiêu cụ thể, cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá tại Phụ lục I).

III. ĐỊNH HƯỚNG XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

1. Định hướng xuất khẩu hàng hóa

a) Định hướng chung

- Phát triển xuất khẩu bền vững, phát huy lợi thế so sánh và chuyển đổi mô hình tăng trưởng hợp lý theo chiều sâu, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo vệ môi trường sinh thái và giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu theo chiều sâu, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tăng tỷ trọng nội địa hóa của các sản phẩm xuất khẩu, tăng tỷ trọng xuất khẩu các sản phẩm giá trị gia tăng cao, có hàm lượng khoa học - công nghệ, hàm lượng đổi mới sáng tạo cao, các sản phẩm kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Đa dạng hóa thị trường, tránh phụ thuộc vào một thị trường cụ thể trên cơ sở vận dụng có hiệu quả các FTA đã ký kết để thúc đẩy xuất khẩu vào thị trường truyền thống và các thị trường mục tiêu.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược chặt chẽ giữa doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu với các mạng phân phối nước ngoài trên các kênh xuất khẩu truyền thống và kênh thương mại điện tử, hướng tới mô hình sản xuất - xuất khẩu - phân phối ổn định, bền vững.

b) Định hướng phát triển ngành hàng

- Nhóm hàng công nghiệp chế biến, chế tạo: gia tăng giá trị trong nước trong hàng hóa xuất khẩu, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu, phụ tùng, linh kiện nhập khẩu; tăng tỷ trọng hàng công nghiệp chế tạo công nghệ trung bình và công nghệ cao; nâng nhanh tỷ trọng các sản phẩm xuất khẩu có hàm lượng công nghệ, hàm lượng đổi mới sáng tạo cao. Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt là các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao, chế biến chế tạo. Định hướng mặt hàng xuất khẩu đối với sản phẩm công nghiệp gồm: máy vi tính, sản phẩm và linh kiện điện tử; sản phẩm, linh kiện bán dẫn và vi mạch; thiết bị, giải pháp năng lượng tái tạo; máy móc, thiết bị, dụng cụ; sản phẩm gỗ; dệt may; da giày; thép; cấu kiện kim loại; chất dẻo và các sản phẩm hóa dầu, các sản phẩm giá trị gia tăng cao.

- Nhóm hàng nông, lâm, thủy sản: tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến sâu, có giá trị kinh tế cao; nâng cao khả năng đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội, môi trường; chủ động thích ứng và vượt qua các rào cản thương mại, các biện pháp phòng vệ thương mại ở thị trường nước ngoài. Chú trọng xây dựng và phát triển thương hiệu đặc trưng, có uy tín cho các sản phẩm nông, lâm, thủy sản xuất khẩu của Thành phố. Định hướng mặt hàng xuất khẩu đối với sản phẩm nông nghiệp gồm: Điều, cao su, hồ tiêu, cà phê, ca cao, chè, gạo, thủy hải sản, cá cảnh, thực phẩm chế biến, thực phẩm Halal, sản phẩm chế biến từ nông nghiệp.

- Không khuyến khích phát triển sản xuất, xuất khẩu các mặt hàng thâm dụng tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường; chú trọng đầu tư phát triển xuất khẩu các sản phẩm kinh tế xanh, thân thiện với môi trường.

2. Định hướng nhập khẩu hàng hóa

- Chủ động điều chỉnh nhịp độ tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa, kiểm soát việc nhập khẩu các loại hàng hóa trong nước sản xuất được, hàng xa xỉ, hàng hóa không thiết yếu, kiểm soát chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

- Tăng tỷ trọng nhập khẩu máy móc, thiết bị hiện đại, dây chuyền sản xuất tiên tiến từ các nước có nền công nghiệp phát triển, nhất là công nghiệp cao, công nghệ nguồn, tiếp thu thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để tạo tiền đề nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu và thực hiện chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu theo chiều sâu.

3. Định hướng phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu

- Đa dạng hóa thị trường, tránh phụ thuộc quá mức vào một khu vực thị trường; hướng đến cán cân thương mại song phương lành mạnh, hợp lý, bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

- Khai thác hiệu quả các cơ hội mở cửa thị trường từ các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong các Hiệp định thương mại tự do để đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường lớn như EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, ASEAN...

- Củng cố và mở rộng hoạt động xuất khẩu vào các khu vực thị trường chủ lực là Đông Nam Á, Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc), Bắc Mỹ (chủ yếu là Hoa Kỳ). Đồng thời, thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại sang các thị trường có sức mua cao như: EU, Anh, Úc, khai thác các thị trường tiềm năng như: Đông Âu, Nga, Trung Đông, các thị trường Halal và châu Mỹ La tinh, Châu Phi, Trung Á, Ấn Độ, Pakistan, Brazil,...

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu thị trường nhập khẩu theo hướng giảm tỷ trọng nhập khẩu từ các thị trường công nghệ thấp, công nghệ trung gian, tăng tỷ trọng nhập khẩu từ các thị trường công nghệ nguồn.

- Tiếp tục phát triển thị trường xuất khẩu khi Việt Nam ký kết các Hiệp định thương mại tự do trong thời gian tới.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Để phần đầu đạt được các mục tiêu nêu trên, trong thời gian tới, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu cần tập trung thể chế hóa và tổ chức triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

(1) Cơ cấu lại sản xuất công nghiệp, nông nghiệp gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng hàng xuất khẩu;

(2) Phát triển thị trường, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại với quy mô lớn, chuyên sâu theo từng ngành hàng và áp dụng chuyển đổi số, tăng cường xuất khẩu tại chỗ và thương mại điện tử xuyên biên giới cho các ngành hàng chủ lực, tiềm năng;

(3) Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại phục vụ nhập khẩu có chọn lọc đối với nguyên liệu đầu vào, linh kiện, thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất theo định hướng xanh và bền vững;

(4) Hình thành Trung tâm tài chính quốc tế, các khu thương mại tự do thế hệ mới gắn với phát triển các trung tâm logistics thông minh, hiện đại, các cụm cảng trung chuyển quốc tế và sân bay hàng hoá;

(5) Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế, yêu cầu xanh hóa chuỗi cung ứng và phòng vệ thương mại;

(6) Tăng cường phối hợp liên ngành, cải cách thủ tục hành chính và liên kết vùng, phát huy vai trò hạt nhân của Thành phố Hồ Chí Minh trong mạng lưới xuất nhập khẩu của vùng Đông Nam Bộ và cả nước.

Trên cơ sở các nhóm nhiệm vụ trọng tâm được đề ra phía trên, trong giai đoạn 2026 – 2030, Thành phố ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chi tiết gồm:

1. Phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung triển khai các giải pháp cơ cấu lại sản xuất công nghiệp, nông nghiệp theo hướng hiện đại, xanh, tuần hoàn; gắn với yêu cầu chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu, tạo nguồn cung hàng hóa ổn định, bền vững và có giá trị gia tăng cao cho xuất khẩu.

1.1. Cơ cấu lại các ngành công nghiệp gắn với chuyển đổi số, đặc biệt trong các ngành chế biến, chế tạo

Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

- Chuyển đổi mô hình công nghiệp Thành phố theo hướng công nghiệp công nghệ cao, tự động hóa, kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải. Tái cấu trúc không gian phát triển công nghiệp; xây dựng và triển khai Đề án chuyển đổi, chuyển dịch các khu công nghiệp, khu chế xuất và tái cấu trúc các ngành công nghiệp chủ lực, gắn với phát triển công nghiệp công nghệ cao, các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp thế hệ mới, thông minh gắn với thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” đến năm 2050. Tổ chức rà soát, cập nhật, triển khai các quy hoạch, chương trình phát triển ngành công nghiệp, đặc biệt là các ngành chế biến, chế tạo.

- Xây dựng cơ chế thu hút và ưu đãi đầu tư cho các doanh nghiệp sản xuất vật liệu mới, bán dẫn, năng lượng tái tạo, công nghệ cao, lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ. Tăng cường thu hút các tập đoàn đa quốc gia và các doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất linh kiện điện tử, bán dẫn, chip; ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có tác động lan tỏa, khuyến khích dịch chuyển các khâu sản xuất có giá trị gia tăng cao về Thành phố. Tập trung nguồn lực hỗ trợ R&D và chuyển giao công nghệ cho các ngành mũi nhọn (công nghệ bán dẫn, điện tử, cơ khí tự động hóa) để kết nối các doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp nội địa tại các khu công nghiệp nhằm nâng cao hàm lượng công nghệ và giá trị nội địa; từng bước hình thành và phát triển các cụm liên kết ngành, chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu, linh kiện, phụ tùng và dịch vụ hỗ trợ cho xuất khẩu.

- Đẩy mạnh hoạt động khuyến công, các chương trình hỗ trợ đổi mới, nâng cấp dây chuyền, thiết bị và quản trị sản xuất, khuyến khích áp dụng mô hình sản xuất tinh gọn, quản trị dựa trên dữ liệu và phát huy hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn thành phố cho giai đoạn tiếp theo. Tận dụng các cơ chế, chính sách đặc thù về thúc đẩy phát triển Thành phố theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 để thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về vốn, kích cầu đầu tư.

- Bên cạnh đó, khuyến khích doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, công nghiệp hỗ trợ tiêu biểu và hỗ trợ quảng bá, phát triển doanh nghiệp có sản phẩm được bình chọn. Đặc biệt, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu như khảo sát, đánh giá khả năng và nhu cầu áp dụng; tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực quản lý chất lượng, năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế; xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ cho sản phẩm công nghệ cao.

1.2. Phát triển sản phẩm nông nghiệp

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, các sở, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Xây dựng Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông lâm thủy sản theo hướng phát triển kinh tế tuần hoàn, tích hợp đa giá trị. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sinh thái hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn, liên kết chặt chẽ giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; chính sách khuyến khích hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; thúc đẩy phát triển cơ giới hóa và công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp...

- Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp truy xuất nguồn gốc, xây dựng mã số vùng trồng/vùng nuôi, giảm phát thải, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường quốc tế.

- Tăng cường liên kết vùng, phát huy vai trò của tổ chức nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trong mô hình liên kết chuỗi giá trị nông sản – chế biến – xuất khẩu; gắn với phát triển hệ thống kho lạnh, logistics nông sản, kiểm nghiệm, chiếu xạ, kiểm dịch, truy xuất nguồn gốc và các rào cản kỹ thuật của các thị trường trọng điểm.

- Nghiên cứu thành lập sàn giao dịch hàng hoá nông sản, các trung tâm chế biến chuyên sâu và xuất nhập khẩu nông sản chuyên nghiệp. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc thù, sản phẩm chủ lực của địa phương làm nền tảng để phát triển sản phẩm OCOP quốc gia; phát huy thế mạnh về sản xuất giống thủy sản. Ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng hải sản, phát triển đội tàu cá xa bờ, kết hợp với khu hậu cần nghề cá quy mô lớn, hiện đại.

- Xây dựng kế hoạch, đề án triển khai Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2030.

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp và ổn định khai thác hải sản vùng khơi, chuyển đổi cơ cấu tàu thuyền, nghề khai thác phù hợp; phát triển nuôi trên sông, trên biển, ven biển và hải đảo theo hướng công nghệ cao kết hợp chế biến để ổn định về sản lượng, chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào, tăng khả năng sản xuất, chế biến sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

- Tăng cường liên kết, phát huy vai trò của tổ chức của nông dân (Tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp) trong việc phát triển chuỗi giá trị sản phẩm từ sản xuất, thu mua, bảo quản, chế biến, tiếp cận thị trường và bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các khâu sản xuất, chế biến, xuất khẩu nông sản.

- Quy hoạch vùng trồng tập trung tạo nguồn nguyên liệu với sản lượng lớn, chất lượng (độ đồng đều) phù hợp với nhu cầu tiêu thụ trong nước và phục vụ xuất khẩu.

- Xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm chủ lực, nông sản đặc trưng, phát triển thương hiệu đi cùng với các tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

- Thúc đẩy nghiên cứu phát triển giống mới, ứng dụng công nghệ sinh học trong lai tạo giống sản phẩm mới, đặc thù, trong bảo quản sau thu hoạch nhằm tạo giá trị khác biệt cho hàng nông sản, tạo ưu thế riêng trong xuất khẩu trước các đối thủ cạnh tranh.

1.3. Xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm xuất khẩu

Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

- Triển khai các chương trình xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu sản phẩm xuất khẩu của Thành phố, các giải thưởng tôn vinh thương hiệu, gắn với Chương trình Thương hiệu Quốc gia và các sự kiện xúc tiến thương mại trọng điểm, qua đó nâng cao uy tín và khả năng nhận diện sản phẩm trên thị trường quốc tế.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, trong đó ưu tiên hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp có sản phẩm chiến lược, đặc thù, có tiềm năng xuất khẩu của thành phố. Hàng năm tổ chức các khóa đào tạo xây dựng thương hiệu, marketing quốc tế; tập huấn kiến thức về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; xây dựng bộ ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn về khoa học công nghệ.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất áp dụng tiêu chuẩn, nâng cao chất lượng, thiết kế mẫu mã bao bì sản phẩm thủ công, đặc sản để đáp ứng yêu cầu của du khách quốc tế.

- Xây dựng và vận hành công cơ sở dữ liệu về sản phẩm công nghiệp chủ lực, sản phẩm công nghiệp tiềm năng và doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ của Thành phố; đổi mới, tăng cường các hoạt động truyền thông về công nghiệp hỗ trợ, mở rộng Trung tâm trưng bày sản phẩm.

- Xây dựng chương trình nâng cao giá trị gia tăng cho những mặt hàng sản xuất truyền thống có thể mạnh của thành phố như gỗ, dệt may, da giày, điện tử... bằng các hoạt động hỗ trợ đầu tư vào thiết kế, xây dựng thương hiệu và kênh phân phối quốc tế, chuyển từ gia công sang sở hữu thương hiệu xuất khẩu.

1.4. Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm

Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, viện nghiên cứu, trường đại học, hiệp hội doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

- Triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án quốc gia nhằm hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa: Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030; Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc; Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030; thúc đẩy nghiên cứu, chọn tạo giống mới, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong sản xuất, góp phần tăng năng suất lao động, giá trị gia tăng trên đơn vị sản phẩm phục vụ xuất khẩu.

- Xây dựng và triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ cơ cấu lại sản xuất, phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp hỗ trợ, chú trọng các công nghệ số, công nghệ xanh, công nghệ tiết kiệm năng lượng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới trong các khâu thiết kế, R&D, thử nghiệm, kiểm định; khuyến khích hình thành các dự án hợp tác nghiên cứu giữa doanh nghiệp với viện, trường, trung tâm nghiên cứu trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường năng lực hệ thống phòng thử nghiệm, tổ chức đánh giá sự phù hợp, cơ sở chứng nhận tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn môi trường, an toàn thực phẩm và các tiêu chuẩn quốc tế khác phục vụ sản xuất và xuất khẩu, phù hợp lộ trình thực hiện các cam kết quốc tế và yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

- Tăng cường quản lý chất lượng theo chuỗi từ khâu sản xuất, khai thác đến vận chuyển, bảo quản, chế biến, tiêu thụ, minh bạch thông tin nguồn gốc nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu, đẩy lùi hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng tiêu thụ trên thị trường.

- Đẩy mạnh lựa chọn, chuyển giao, ứng dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất. Tăng cường tiếp cận, triển khai các giải pháp ứng dụng khoa học và công nghệ của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường nâng cao chất lượng công tác thẩm định công nghệ đối với các dự án đầu tư, công tác hậu kiểm. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiện trạng công nghệ của doanh nghiệp để loại bỏ các công nghệ lạc hậu đã qua nhiều năm sử dụng, tiêu hao năng lượng, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đổi mới công nghệ sản xuất như: chính sách hỗ trợ về vốn, chính sách hỗ trợ về thông tin và liên kết với các đối tác liên quan nhằm nâng cao, đổi mới công nghệ sản xuất, quy trình quản lý. Trong đó tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển các mặt hàng chủ lực, mặt hàng định hướng xuất khẩu của Thành phố.

2. Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn

2.1. Hợp tác quốc tế, thông tin thị trường

Sở Ngoại vụ, Sở Công Thương, Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế (Viện Nghiên cứu phát triển), Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, Hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng có liên quan thực hiện:

- Xây dựng, củng cố và phát triển các quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại với các địa phương mà Thành phố có quan hệ hợp tác và các đối tác có dung lượng thị trường lớn và sẵn sàng mở cửa thị trường cho hàng hóa của Việt Nam.

- Thường xuyên thông tin về tình hình kinh tế quốc tế, các điều chỉnh chính sách đối ngoại có thể tác động đến hoạt động xuất nhập khẩu của thành phố; lồng ghép nội dung phát triển, mở rộng thị trường xuất nhập khẩu trong các hoạt động đối ngoại, nhất là các đoàn cấp cao, trên cơ sở khai thác hiệu quả quan hệ đối ngoại để thúc đẩy các lợi ích kinh tế.

- Thực hiện tốt công tác báo cáo, đánh giá các hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh trên cơ sở phân tích số liệu về kim ngạch xuất khẩu của thành phố theo từng mặt hàng tại những thị trường cụ thể để có những giải pháp tháo gỡ những khó khăn và nắm bắt tốt các cơ hội phát triển thị trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin thị trường xuất nhập khẩu, thông tin chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật của các thị trường nước ngoài,... Thông tin cho các doanh nghiệp về các tài liệu, cẩm nang về quy định liên quan tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm, SPS, quy định thị trường liên quan đến nông lâm thủy sản xuất khẩu sang các thị trường xuất khẩu chủ lực của Thành phố. Hướng dẫn doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng khai thác hiệu quả hệ thống thông tin các Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài tại địa chỉ: vietnamexport.com, thitruongnuocngoai.moit.gov.vn và hệ thống Cơ sở Dữ liệu Thương mại Việt Nam (VNTR) tại địa chỉ <https://vntr.moit.gov.vn>.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động tuyên truyền phổ biến thông tin về các Hiệp định thương mại tự do tới cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng trong và ngoài nước dưới nhiều hình thức như hội nghị, hội thảo, tập huấn, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, báo chí,... với nội dung chuyên sâu.

2.2. Đa dạng hóa hình thức xúc tiến thương mại và đẩy mạnh xuất khẩu tại chỗ

a) Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC), Sở Du lịch, Sở Ngoại vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

- Tăng cường cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin thường xuyên với hệ thống Thương vụ, Tham tán thương mại Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao và các tổ chức xúc tiến thương mại quốc tế thông qua các hội nghị giao ban xúc tiến thương mại định kỳ. Kịp thời cập nhật và cung cấp cho doanh nghiệp thông tin thị trường theo từng nhóm ngành hàng, bao gồm xu hướng tiêu dùng xanh – bền vững, chính sách nhập khẩu, rào cản kỹ thuật và các biện pháp phòng vệ thương mại của từng thị trường. Chủ động cảnh báo sớm rủi ro, hỗ trợ doanh nghiệp xử lý tranh chấp thương mại, tham gia điều tra phòng vệ thương mại; đồng thời tập trung củng cố các thị trường truyền thống (Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc...) và mở rộng sang các thị trường tiềm năng (Trung Đông, Nam Á, Đông Âu, Châu Phi, Mỹ Latinh...).

- Tổ chức, điều phối hoạt động xúc tiến thương mại theo hướng chuyên nghiệp, có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào các hội chợ, triển lãm chuyên ngành, chương trình kết nối giao thương B2B, B2G, kết nối cung - cầu trong nước và với các thị trường xuất khẩu; lồng ghép nội dung quảng bá thương hiệu Thành phố Hồ Chí Minh, thương hiệu ngành hàng, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP trong các chương trình xúc tiến của Thành phố.

- Nghiên cứu, đề xuất mô hình phát triển các Trung tâm outlet trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh gắn với du lịch mua sắm và hoạt động “xuất khẩu tại chỗ”; xây dựng phương án thí điểm hình thành 01 – 02 Trung tâm outlet trong giai đoạn 2026 – 2030, bảo đảm kết nối với các khu thương mại, khu du lịch và hệ thống logistics của Thành phố.

- Phối hợp ITPC và các đơn vị liên quan duy trì, nâng tầm các sự kiện xúc tiến thương mại và kết nối chuỗi cung ứng tầm khu vực và quốc tế (như sự kiện về kết nối chuỗi cung ứng, diễn đàn xuất khẩu, hội chợ hàng Việt Nam

tiêu biểu xuất khẩu...), góp phần đưa Thành phố trở thành điểm đến thường niên của các nhà mua hàng, hệ thống phân phối, tập đoàn đa quốc gia.

- Phát triển, hoàn thiện các kênh, nền tảng thông tin, cơ sở dữ liệu trực tuyến về thị trường, ngành hàng, đối tác nhập khẩu, cơ hội giao thương; tăng cường tư vấn, đào tạo, tập huấn kỹ năng tiếp cận thị trường, đàm phán hợp đồng thương mại quốc tế, quản trị rủi ro, sử dụng công cụ phòng vệ thương mại cho doanh nghiệp xuất khẩu.

b) Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC) phối hợp với Sở Công Thương, Sở Du lịch, Sở Ngoại vụ và các sở, ngành, đơn vị liên quan:

- Tổ chức và tham gia các chương trình Xúc tiến Thương mại – Đầu tư – Du lịch trong và ngoài nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chú trọng công tác chuẩn bị thông tin, tài liệu, truyền thông, kết nối nhà mua hàng, hệ thống phân phối, nhà đầu tư với doanh nghiệp của Thành phố.

- Tổ chức đưa doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu đi khảo sát thị trường các nước nhằm nắm bắt yêu cầu thị trường và giao dịch với các nhà phân phối.

- Tổ chức cho các tập đoàn phân phối nước ngoài tham quan, tìm hiểu tình hình sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam.

- Tổ chức các hoạt động kết nối với mạng lưới phân phối do doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài làm chủ; các hoạt động quảng bá, tiếp thị hướng tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, thúc đẩy doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại (XTTM), kết hợp có hiệu quả các hoạt động XTTM với xúc tiến đầu tư, văn hóa, du lịch; xây dựng và cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu về nhu cầu, các đối tác và các quy định liên quan của các thị trường xuất khẩu, nhập khẩu tiềm năng, cơ sở dữ liệu về các hội chợ thương mại trong nước và quốc tế.

- Tham gia phát triển và vận hành các nền tảng, công cụ số phục vụ xúc tiến thương mại (sàn giao dịch trực tuyến, kết nối B2B, giới thiệu doanh nghiệp, sản phẩm của Thành phố đến các đối tác trong và ngoài nước), bảo đảm đồng bộ với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tập huấn chuyên đề về xúc tiến xuất khẩu, kết nối chuỗi cung ứng, xu hướng thị trường, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tăng cường hiện diện tại các kênh, sự kiện xúc tiến.

c) Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, ITPC, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và hiệp hội doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Xây dựng và triển khai các chương trình, sản phẩm du lịch gắn với mua sắm, ẩm thực, trải nghiệm văn hóa – thương mại (“xuất khẩu tại chỗ”),

khuyến khích doanh nghiệp du lịch, lữ hành, khách sạn, trung tâm thương mại, chợ, phố chuyên doanh xây dựng sản phẩm, tuyến điểm du lịch mua sắm, góp phần tăng chi tiêu và tiêu dùng hàng Việt Nam chất lượng cao của khách du lịch quốc tế và trong nước.

- Lồng ghép hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm xuất khẩu chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng vùng miền và thương hiệu doanh nghiệp của Thành phố trong các chương trình, sự kiện xúc tiến du lịch, sự kiện lễ hội, sự kiện văn hóa – thể thao – du lịch lớn trên địa bàn.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 2, Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Hải quan khu vực II, các sàn thương mại điện tử, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan:

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số, nền tảng công nghệ thông tin, giải pháp thanh toán điện tử an toàn, tiện lợi phục vụ phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới; thúc đẩy doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong tiếp thị, bán hàng, chăm sóc khách hàng và quản trị kênh phân phối quốc tế.

- Phối hợp rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử, khai báo hải quan, quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử và thương mại điện tử xuyên biên giới; bảo đảm vừa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, vừa tăng cường quản lý nhà nước, phòng chống gian lận thương mại.

e) Sở Ngoại vụ phối hợp với Sở Công Thương, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, ITPC và các cơ quan liên quan:

- Tăng cường kết nối, phối hợp với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức quốc tế, phòng thương mại, hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài để hỗ trợ xúc tiến thương mại, đầu tư, kết nối doanh nghiệp Thành phố với đối tác quốc tế; chủ động giới thiệu, quảng bá môi trường kinh doanh, cơ hội hợp tác thương mại, đầu tư của Thành phố.

- Nâng tầm các hoạt động đối ngoại như: “Diễn đàn Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (HEF)”, “Đối thoại hữu nghị (FD)”; chủ động đăng cai các sự kiện đối ngoại quan trọng, mang tính quốc gia và khu vực. Mở rộng và nâng tầm quan hệ hợp tác song phương và đa phương với các đô thị lớn, các trung tâm tài chính, thương mại hàng đầu thế giới. Tăng cường ngoại giao kinh tế đô thị nhằm thu hút các tập đoàn toàn cầu và định chế tài chính quốc tế.

2.3. Thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC), Sở Khoa học và Công nghệ, các hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng thực hiện:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương thực hiện có hiệu quả Chương trình Go Digital Go Global; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các sàn thương mại điện tử quốc tế (như Alibaba, Amazon) thông qua chương trình đào tạo, tư vấn, hỗ trợ chi phí ban đầu (phí gian hàng, marketing trực tuyến).

2.4. Phát triển các dịch vụ số và dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu

Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ban ngành Thành phố có liên quan thực hiện:

- Tập trung xây dựng Thành phố trở thành trung tâm dịch vụ lớn của cả nước và khu vực. Đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, đột phá có lộ trình, thúc đẩy phát triển tài chính xanh, tín dụng xanh ưu đãi, tài sản số, công nghệ tài chính (Fintech).

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, chuyển đổi số và mở rộng cung cấp dịch vụ ra thị trường quốc tế trong các lĩnh vực phần mềm, nội dung số, tài chính, y tế, du lịch.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu tiếp cận các dịch vụ tài chính và thông tin về quản lý rủi ro, thông qua tư vấn, hướng dẫn, kết nối với các tổ chức tín dụng và cơ quan chuyên môn.

- Tận dụng và khai thác hiệu quả Trung tâm Tài chính Quốc tế (IFC) tại Thành phố Hồ Chí Minh: Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để đề xuất, thí điểm các cơ chế, chính sách tài chính hỗ trợ xuất nhập khẩu trong phạm vi cho phép của IFC. Tăng cường kết nối và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức tài chính quốc tế và các dịch vụ quản lý rủi ro (tỷ giá, bảo hiểm, tài trợ thương mại) từ IFC tiếp cận và phục vụ hiệu quả cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn Thành phố.

3. Hoàn thiện thể chế, tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động xuất nhập khẩu nhằm tạo thuận lợi thương mại, chống gian lận thương mại và hướng tới thương mại công bằng

3.1. Hoàn thiện thể chế trong hoạt động xuất nhập khẩu

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung hoàn thiện cơ chế điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất nhập khẩu; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, liên kết vùng, tạo môi trường thuận lợi, minh bạch, ổn định cho doanh nghiệp và người dân.

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Sở Công Thương, Chi cục Hải quan khu vực II, Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Quyết liệt thực hiện công tác cải cách hành chính, triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo lập môi trường cạnh tranh.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của

Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 89/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2025 quy định trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do Thành phố Hồ Chí Minh.

- Xây dựng Kế hoạch cải thiện, khắc phục và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Thành phố Hồ Chí Minh hàng năm.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì, phối hợp với Trung tâm chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực xuất nhập khẩu; triển khai các dịch vụ công trực tuyến trên các nền tảng số của Thành phố.

- Hỗ trợ xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan:

- Định kỳ đánh giá, rà soát, kiến nghị điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp bối cảnh mới; kịp thời báo cáo, đề xuất với Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Công Thương và các bộ, ngành Trung ương về những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Tăng cường công tác thống kê, phân tích, dự báo về xuất nhập khẩu; xây dựng các báo cáo chuyên đề, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Thành phố và cung cấp thông tin cho cộng đồng doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo đối thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu; tiếp nhận, tổng hợp kiến nghị, đề xuất giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp địa phương.

3.2. Hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế và rào cản kỹ thuật

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi mô hình sản xuất – kinh doanh theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về môi trường, lao động, truy xuất nguồn gốc của thị trường nhập khẩu; đồng thời nâng cao năng lực ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại, rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế.

a) Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế (Viện Nghiên cứu phát triển) chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các đơn vị liên quan:

- Tổ chức tập huấn và tư vấn về quy tắc xuất xứ, rào cản kỹ thuật (TBT), và các yêu cầu mới (CBAM, ESG, Halal,...), giúp doanh nghiệp hiểu và chủ động đáp ứng; tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các nguồn hỗ trợ chi phí đánh giá chứng nhận cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (HACCP, BRC, WRAP,...).

- Tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, diễn đàn, lớp tập huấn, và chương trình bồi dưỡng khác về các quy định của thị trường xuất khẩu liên quan đến phát triển bền vững; các tiêu chuẩn mới thị trường xuất khẩu về kiểm dịch động thực vật, kỹ thuật, quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ dữ liệu, bảo vệ môi trường, thương mại điện tử, yêu cầu về tôn giáo (Halal, Hindu...).

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, các địa phương và đơn vị liên quan:

- Chủ trì, phối hợp triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo (điện mặt trời áp mái, điện gió) trong sản xuất, đặt mục tiêu đến 2030, tối thiểu 30% năng lượng sử dụng trong các nhà máy xuất khẩu đến từ nguồn tái tạo; đổi mới công nghệ xử lý chất thải, nước thải trong sản xuất phục vụ xuất khẩu; khuyến khích nhân rộng các mô hình kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp tuần hoàn.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các quỹ quốc tế về biến đổi khí hậu và sản xuất sạch hơn.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở An toàn thực phẩm, các viện, trường, tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tham mưu xây dựng và triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học - công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá, đo lường, kiểm kê khí nhà kính, cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm phát thải, đáp ứng yêu cầu của các cơ chế, quy định mới về môi trường và khí hậu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng, quản lý môi trường, an toàn thực phẩm, lao động... theo tiêu chuẩn quốc tế; kết nối doanh nghiệp với các tổ chức chứng nhận, thử nghiệm, giám định có năng lực phù hợp.

d) Sở Nội vụ phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan:

Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các quy định về lao động, an toàn, vệ sinh lao động, đối thoại tại nơi làm việc, trách nhiệm xã hội; tổ chức tập huấn về tiêu chuẩn lao động quốc tế, góp phần đáp ứng yêu cầu của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

e) Các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp:

Chủ động rà soát, điều chỉnh chiến lược sản xuất – kinh doanh phù hợp với xu hướng xanh hóa, số hóa, tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế; tích cực tham gia các chương trình hỗ trợ, tập huấn và tư vấn chuyên sâu về chuyển đổi xanh, rào cản kỹ thuật, phòng vệ thương mại; tăng cường liên kết, chia sẻ kinh nghiệm, thông tin cảnh báo giữa các doanh nghiệp trong ngành.

3.3. Nâng cao năng lực ứng phó phòng vệ thương mại,

Sở Công Thương phối hợp với Bộ Công Thương, Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế (Viện Nghiên cứu phát triển), các hiệp hội ngành hàng và các đơn vị liên quan:

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình ứng phó với các vụ kiện thương mại, đồng thời cung cấp thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp về quy định thương mại, đầu tư và bảo hộ sở hữu trí tuệ tại các thị trường xuất khẩu.

- Định kỳ phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức tập huấn cho các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp truy cập và sử dụng hệ thống cảnh báo sớm (tại địa chỉ trực tuyến <https://canhbaosom.trav.gov.vn>).

3.4. Tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động xuất nhập khẩu, chống gian lận thương mại, hướng tới thương mại công bằng

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Chi cục Hải quan khu vực II, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các hiệp hội ngành hàng và đơn vị liên quan:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động xuất nhập khẩu, vi phạm về gian lận thương mại, gian lận xuất xứ và lẫn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại.

- Đảm bảo an sinh và công bằng xã hội trong hoạt động xuất nhập khẩu: thúc đẩy tăng trưởng xanh và phát triển xuất nhập khẩu bền vững.

- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng kém chất lượng ảnh hưởng đến sản xuất trong nước và uy tín hàng Việt Nam trên thị trường quốc tế, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và môi trường cạnh tranh lành mạnh, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh trong nước.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển xuất khẩu, nâng cấp cơ sở hạ tầng kho vận, nâng cao hiệu quả logistics

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động đề xuất, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính, khoa học – công nghệ, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở thử nghiệm, thí nghiệm, tổ chức đánh giá sự phù hợp... nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh và khả năng đáp ứng tiêu chuẩn, quy định của thị trường nhập khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu của Thành phố.

4.1. Huy động nguồn lực đầu tư

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu chế xuất và công nghiệp, các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án ưu tiên phục vụ phát triển xuất nhập khẩu, logistics, hạ tầng kho bãi, trung tâm logistics, cơ sở thử nghiệm - thí nghiệm, hệ thống thông tin và chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Thành phố.

- Kêu gọi các tập đoàn lớn, đa quốc gia tham gia đầu tư vào các dự án sản xuất, xuất khẩu, ưu tiên những dự án có công nghệ hiện đại, sản phẩm có tính cạnh tranh cao và có khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

- Tham mưu bố trí, cân đối ngân sách cho các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án phục vụ triển khai Kế hoạch; trong đó ưu tiên các nhiệm vụ về xúc tiến xuất khẩu, phát triển hạ tầng logistics, phát triển cơ sở thử nghiệm - thí nghiệm, nâng cao năng lực đánh giá sự phù hợp phục vụ xuất nhập khẩu.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cơ chế hỗ trợ tài chính phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Quy định về mức chi cho các hoạt động khuyến công của Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Quy định chính sách đặc thù hỗ trợ cho các hoạt động xúc tiến thương mại của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hằng năm đề xuất danh mục nhiệm vụ, chương trình, dự án trọng tâm, trọng điểm cần ưu tiên bố trí nguồn lực để hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu (chương trình xúc tiến xuất khẩu, chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, chương trình chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong doanh nghiệp xuất khẩu...).

- Thường xuyên tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của doanh nghiệp về tài chính, khoa học - công nghệ, thử nghiệm – chứng nhận, đào tạo... để làm căn cứ tham mưu cơ chế, chính sách và phân bổ nguồn lực phù hợp.

4.2. Phát triển nguồn nhân lực

a) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực, giải quyết vấn đề thiếu hụt và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong một số ngành sản xuất hàng xuất khẩu như lĩnh vực sản phẩm nhựa, có khí, điện tử và linh kiện điện tử, logistics. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu từ khâu xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, đánh giá và tạo việc làm.

- Mở rộng các hình thức hợp tác quốc tế về đào tạo công nhân kỹ thuật, chuyên gia trong khối ASEAN và các nước phát triển khác, tranh thủ các nguồn tài trợ của nước ngoài về vốn, chuyên gia kỹ thuật để đào tạo thợ bậc cao, công nhân lành nghề.

- Khuyến khích hợp tác giữa doanh nghiệp – trường đại học – viện nghiên cứu trong đào tạo và ươm tạo nhân lực công nghệ cao, R&D và tư vấn tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế. Phát huy cơ chế chính sách hỗ trợ liên kết với đại học hàng đầu thế giới, doanh nghiệp công nghệ lớn, đặc biệt lĩnh vực công nghệ mới nổi (AI, bán dẫn, công nghệ sinh học...).

- Hoàn thiện và nâng cao năng lực của hệ thống thông tin thị trường lao động, dự báo xu hướng việc làm, nhu cầu của người sử dụng lao động, chi phí đào tạo, tỷ lệ có việc làm sau đào tạo...

b) Các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, cộng đồng doanh nghiệp:

Tăng cường vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước; chủ động kiến nghị, đề xuất chính sách, chương trình hỗ trợ; tích cực tham gia các hoạt động đối thoại, tham vấn chính sách, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị, năng lực hội nhập cho đội ngũ doanh nhân, người lao động trong doanh nghiệp.

4.3. Huy động nguồn lực về thử nghiệm, thí nghiệm tiêu chuẩn quốc tế

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Xây dựng năng lực của các tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận, phòng thí nghiệm quốc gia đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế để phục vụ việc đánh giá sự phù hợp tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn riêng đối với hàng hóa xuất khẩu.

4.4. Phát triển cơ sở hạ tầng logistics

a) Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện:

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển hạ tầng đề ra tại Chương trình Hành động số 03-CTrHD/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Hình thành các khu thương mại tự do thế hệ mới gắn với phát triển các trung tâm logistics thông minh, hiện đại, các cụm cảng trung chuyển quốc tế và sân bay hàng hóa.

- Thúc đẩy hình thành các mô hình logistics phục vụ thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Đầu tư nâng cấp, phân công chức năng, chuyển đổi mô hình hệ thống cảng vệ tinh, các cảng dọc sông Sài Gòn và cụm cảng cận (ICD) tạo thành chuỗi logistics hiệu quả có tính liên vùng.

- Rà soát, cập nhật và triển khai các quy hoạch, kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không), bảo đảm kết nối thuận lợi giữa cảng biển, cảng cận (ICD), sân bay, ga đường sắt, khu - cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, trung tâm logistics và các vùng nguyên liệu, vùng sản xuất hàng xuất khẩu. Nghiên cứu, đề xuất phát triển mạng lưới trung tâm logistics, cảng cận, bến bãi, điểm trung chuyển hàng hóa trọng điểm trên địa bàn Thành phố; tạo điều kiện phát triển vận tải đa phương thức, vận tải container, vận tải thủy nội địa, logistics nông sản gắn với vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng Đông Nam Bộ, góp phần giảm áp lực hạ tầng, giảm chi phí và thời gian vận chuyển cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành giao thông, quản lý phương tiện, cảng bến, bãi đỗ; triển khai các giải pháp giao thông thông minh, ưu tiên luồng tuyến vận tải hàng hóa tại các khu vực cửa ngõ, đầu mối lớn, bảo đảm lưu thông hàng hóa thông suốt, an toàn, hiệu quả.

b) Trung tâm Ứng dụng Hệ thống Thông tin địa lý Thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ) chủ trì xây dựng, phối hợp với Sở Công Thương, Chi cục Hải quan khu vực II, Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, đơn vị liên quan:

Triển khai xây dựng và vận hành Hệ thống thông tin địa lý (GIS) và cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp.

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển dịch vụ Logistics trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4.5. Tăng cường phối hợp liên ngành và liên kết vùng

a) Sở Tài chính, Viện Nghiên cứu phát triển phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan:

Tăng cường vai trò chủ động của Thành phố tại Hội đồng điều phối vùng Đông Nam Bộ³ để thúc đẩy liên kết kinh tế vùng. Chủ động tham gia tích cực các hội nghị, sự kiện điều phối thường niên của Hội đồng để đề xuất các cơ chế chính sách, dự án liên vùng về hạ tầng giao thông, logistics và chuỗi cung ứng nhằm phát huy vai trò trung tâm, cửa ngõ quốc tế của Thành phố và toàn vùng.

Đồng thời, phát huy vai trò hạt nhân của Thành phố Hồ Chí Minh trong việc hỗ trợ các tỉnh, thành phố trong vùng phát triển xuất nhập khẩu thông qua chia sẻ thông tin thị trường, phối hợp tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại - đầu tư liên vùng, kết nối doanh nghiệp, phát triển chuỗi cung ứng nguyên liệu - sản xuất - logistics - xuất khẩu; qua đó góp phần nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu của các địa phương.

b) Sở Nội vụ phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan, đơn vị liên quan:

Duy trì và kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển xuất nhập khẩu Thành phố, nhằm điều phối, theo dõi, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và bảo đảm đồng bộ trong triển khai kế hoạch.

5. Quản lý và kiểm soát nhập khẩu đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất trong nước và hướng đến cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý

Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai các giải pháp quản lý, kiểm soát nhập khẩu

³ Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 825/QĐ-TTg ngày 11/7/2023 về việc thành lập Hội đồng điều phối vùng Đông Nam Bộ. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4200/QĐ-UBND ngày 19/9/2023 về việc thành lập Tổ Điều phối của Thành phố Hồ Chí Minh để triển khai các hoạt động điều phối vùng Đông Nam Bộ.

phù hợp quy định pháp luật và cam kết quốc tế; định hướng cơ cấu mặt hàng, thị trường nhập khẩu theo hướng ưu tiên nhập khẩu công nghệ cao, máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất và xuất khẩu, hạn chế nhập khẩu hàng hóa không khuyến khích, bảo đảm an toàn, an ninh kinh tế, môi trường và sức khỏe cộng đồng.

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Chi cục Hải quan khu vực II, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Viện Nghiên cứu phát triển, các hiệp hội ngành hàng và đơn vị liên quan:

+ Theo dõi, phân tích cơ cấu mặt hàng và thị trường nhập khẩu của Thành phố; tham mưu định hướng điều chỉnh cơ cấu nhập khẩu, khuyến khích nhập khẩu máy móc, thiết bị, công nghệ tiên tiến, nguyên phụ liệu chất lượng cao phục vụ sản xuất, hạn chế nhập khẩu sản phẩm tiêu dùng không khuyến khích, hàng hóa gây ô nhiễm, tiêu hao tài nguyên, không phù hợp định hướng phát triển bền vững.

+ Phối hợp triển khai các biện pháp quản lý nhập khẩu theo quy định (giấy phép, điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật...) gắn với bảo đảm an toàn, an ninh năng lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ các quy định về nguồn gốc, chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

b) Chi cục Hải quan khu vực II chủ trì trong phạm vi thẩm quyền, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ Thực hiện các biện pháp kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý rủi ro trong kiểm tra, phân luồng, kiểm soát để tạo thuận lợi thương mại đi đôi với kiểm soát chặt chẽ hàng hóa có nguy cơ cao, hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành, hàng cấm, hàng hạn chế nhập khẩu.

+ Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu về cơ cấu mặt hàng, thị trường nhập khẩu phục vụ công tác phân tích, dự báo, tham mưu điều hành hoạt động nhập khẩu và xây dựng chính sách phát triển sản xuất, xuất khẩu trên địa bàn.

c) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Công Thương, Chi cục Hải quan khu vực II, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan:

Tổ chức thực hiện việc kiểm tra nhà nước về chất lượng, tiêu chuẩn, đo lường, quy chuẩn kỹ thuật đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý; tăng cường năng lực thử nghiệm, giám định nhằm bảo đảm chỉ những sản phẩm đáp ứng yêu cầu mới được lưu thông trên thị trường.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở An toàn thực phẩm phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan:

Tăng cường kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học đối với hàng nông sản, thủy sản, thực phẩm, giống cây trồng, vật nuôi nhập khẩu; ngăn chặn nhập khẩu sản phẩm gây rủi ro cao cho môi trường, sức khỏe cộng đồng, sản xuất trong nước.

6. Nâng cao vai trò của Hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp hạt nhân, thúc đẩy hình thành các chuỗi giá trị xuất khẩu quy mô lớn

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Tổ chức các hoạt động kết nối giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, thúc đẩy doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, tạo tính lan tỏa, cùng liên kết, hợp tác và phát triển.

- Phát huy vai trò Hiệp hội ngành hàng là cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp trong các tranh chấp thương mại quốc tế. Đồng thời, thường xuyên phối hợp với các cơ quan, bộ, ngành tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo về kỹ năng thâm nhập vào các thị trường mục tiêu, khai thác các cam kết ưu đãi trong các Hiệp định thương mại tự do, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu vượt rào cản và các biện pháp phòng vệ thương mại tại thị trường ngoài nước; kỹ năng triển khai xuất khẩu thông qua thương mại điện tử.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kế hoạch này được triển khai trên toàn địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, phù hợp với Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước, Quy hoạch Thành phố thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố.

Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, ban hành kế hoạch hoặc lồng ghép nội dung triển khai vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, trung hạn của đơn vị; cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lựa chọn thứ tự ưu tiên và xác định rõ tiến độ, sản phẩm đầu ra, nguồn lực thực hiện.

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định những nội dung vượt thẩm quyền.

- Định kỳ hàng năm, chủ trì tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (đồng gửi Bộ Công Thương và các cơ quan Trung ương liên quan theo quy định) về tình hình, kết quả thực hiện Chiến lược và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố; đề xuất điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tiễn và bối cảnh hội nhập.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, các cơ chế, chính sách mới nhằm thúc đẩy xuất nhập khẩu bền vững của Thành phố.

- Các nhiệm vụ nêu tại Phần IV được triển khai theo Danh mục tại Phụ lục II. Các nội dung chỉ đạo chung được chuyển thành nhiệm vụ cụ thể, phân công đơn vị, sản phẩm và tiến độ tại Phụ lục II. Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, cập nhật và báo cáo tiến độ thực hiện định kỳ hàng năm.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể của ngành, lĩnh vực; xác định rõ cơ quan chủ trì, phối hợp, nội dung, tiến độ, sản phẩm, nguồn lực thực hiện hoặc lồng ghép vào kế hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch tài chính - ngân sách hằng năm,...đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, kết nối chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Phần III của Kế hoạch; chủ động phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách, quy định thuộc phạm vi quản lý nhằm tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

- Định kỳ gửi báo cáo về Sở Công Thương trước ngày 01 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố; trong đó nêu rõ kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

3. Các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan

- Phối hợp với các cơ quan nhà nước trong việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; chủ động đề xuất, kiến nghị các chính sách, giải pháp hỗ trợ, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, ngành hàng, lĩnh vực.

- Tích cực tham gia các chương trình tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, phát triển logistics, chuyển đổi xanh, chuyên đổi số, đào tạo nguồn nhân lực...; tăng cường kết nối, liên kết giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước, giữa doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh các vấn đề mới, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC I
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ PHÁT TRIỂN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu bình quân giai đoạn 2026 –2030	%/năm	10–11%/năm	- Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đánh giá. - Chi cục Hải quan khu vực II có trách nhiệm tính toán, cung cấp thông tin số liệu gửi Sở Công Thương
2	Tốc độ tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu bình quân giai đoạn 2026 – 2030	%/năm	9–10%/năm	- Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đánh giá. - Chi cục Hải quan khu vực II có trách nhiệm tính toán, cung cấp thông tin số liệu gửi Sở Công Thương
3	Tỷ trọng nhóm hàng công nghiệp chế biến, chế tạo trong tổng kim ngạch xuất khẩu	%	Trên 90% vào năm 2030	- Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đánh giá. - Chi cục Hải quan khu vực II có trách nhiệm tính toán, cung cấp thông tin số liệu gửi Sở Công Thương
4	Tỷ trọng sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo có hàm lượng công nghệ trung bình và cao trong kim ngạch xuất khẩu	%	Khoảng 70% vào năm 2030	- Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đánh giá. - Chi cục Hải quan khu vực II có trách nhiệm cung cấp số liệu gửi Sở Công Thương
5	Tỷ trọng thị trường xuất khẩu khu vực Châu Âu trong tổng kim ngạch xuất khẩu	%	17 – 18% vào năm 2030	- Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đánh giá. - Chi cục Hải quan khu vực II có trách nhiệm tính toán, cung cấp số liệu gửi Sở Công Thương

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
6	Tỷ trọng thị trường xuất khẩu khu vực Châu Mỹ trong tổng kim ngạch xuất khẩu	%	30% vào năm 2030	- Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đánh giá. - Chi cục Hải quan khu vực II có trách nhiệm tính toán, cung cấp số liệu gửi Sở Công Thương
7	Tỷ trọng thị trường xuất khẩu khu vực Châu Á trong tổng kim ngạch xuất khẩu	%	Khoảng 50% vào năm 2030	- Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đánh giá. - Chi cục Hải quan khu vực II có trách nhiệm tính toán, cung cấp số liệu gửi Sở Công Thương
8	Tỷ trọng xuất khẩu sang các thị trường có FTA	%	Trên 75% vào năm 2030	- Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đánh giá. - Chi cục Hải quan khu vực II có trách nhiệm tính toán, cung cấp số liệu gửi Sở Công Thương
9	Tỷ trọng nhập khẩu từ khu vực Châu Âu trong tổng kim ngạch nhập khẩu	%	9 – 10% vào năm 2030	- Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đánh giá. - Chi cục Hải quan khu vực II có trách nhiệm tính toán, cung cấp số liệu gửi Sở Công Thương
10	Tỷ trọng nhập khẩu từ khu vực Châu Mỹ trong tổng kim ngạch nhập khẩu	%	7 – 8% vào năm 2030	- Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đánh giá. - Chi cục Hải quan khu vực II có trách nhiệm tính toán, cung cấp số liệu gửi Sở Công Thương
11	Tỷ trọng nhập khẩu từ khu vực Châu Á trong tổng kim ngạch nhập khẩu	%	Khoảng 75% vào năm 2030	- Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đánh giá. - Chi cục Hải quan khu vực II có trách nhiệm tính toán, cung cấp số liệu gửi Sở Công Thương
12	Tỷ lệ xuất khẩu trực tiếp qua cảng biển, cảng hàng không, ga đường sắt và ICD thuộc Thành phố	%	Trên 80% khi các dự án hạ tầng kết nối liên vùng đạt mốc vận hành theo kế hoạch (dự kiến đến năm 2030)	- Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đánh giá. - Chi cục Hải quan khu vực II có trách nhiệm tính toán, cung cấp số liệu gửi Sở Công Thương

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
13	Tốc độ tăng trưởng doanh thu dịch vụ logistics của doanh nghiệp Thành phố	%/năm	13 – 16%/năm đến năm 2030	Sở Công Thương
14	Tỷ trọng đóng góp của ngành dịch vụ logistics vào GRDP Thành phố	%	8 - 10%	Sở Công Thương
15	Chi phí logistics so với tổng sản phẩm Thành phố (GRDP)	%	11 – 14%	Sở Công Thương
16	Mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan	%	≥ 95% (đối với các tiêu chí chính về tiếp cận TTHC, thực hiện TTHC và phục vụ của công chức hải quan)	Chi cục Hải quan khu vực II
17	Tỷ lệ tờ khai hải quan phải kiểm tra hồ sơ	%	Không quá 30%	Chi cục Hải quan khu vực II
18	Tỷ lệ tờ khai hải quan phải kiểm tra thực tế hàng hóa	%	Không quá 4,5%	Chi cục Hải quan khu vực II
19	Tỷ lệ năng lượng tái tạo (điện mặt trời áp mái, điện gió...) trong tổng năng lượng sử dụng tại các nhà máy xuất khẩu.	%	Tối thiểu 30% năng lượng sử dụng trong các nhà máy xuất khẩu đến năm 2030	Sở Công Thương

Ghi chú: Các chỉ tiêu nêu trên được xác định trên cơ sở số liệu của Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), Chi cục Hải quan khu vực II, Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), Thống kê Thành phố và các cơ quan liên quan; số liệu được rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh phù hợp bối cảnh từng giai đoạn, gắn với các nhóm giải pháp trọng tâm: (i) giảm chi phí logistics; (ii) nâng tỷ lệ nội địa hóa; (iii) mở rộng thương mại điện tử xuyên biên giới; (iv) chuyển đổi xanh trong sản xuất.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030)*

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
1	Phát triển sản xuất, tạo nguồn cung bền vững cho xuất khẩu				
1.1	Xây dựng và triển khai đề án chuyển đổi các khu công nghiệp, khu chế xuất và tái cấu trúc các ngành công nghiệp chủ lực, gắn với phát triển công nghiệp công nghệ cao, các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp thế hệ mới, thông minh	BQL các Khu chế xuất và công nghiệp	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, BQL Khu Công nghệ cao, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xây dựng và triển khai đề án	2026 - 2030
1.2	Đề án mở rộng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (bổ sung chức năng Khu Công viên Khoa học và Công nghệ).	BQL Khu Công nghệ cao	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, BQL Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan	Đề án mở rộng Khu Công nghệ cao	2026 - 2030
1.3	Xây dựng Danh mục các dự án thu hút đầu tư trên cơ sở đề xuất của các đơn vị để thu hút các doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp hàng đầu về sản xuất linh kiện điện tử, chip bán dẫn, có công nghệ tiên tiến, công	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan	Danh mục các dự án	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
	nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch.				
1.4	Rà soát, cập nhật và tổ chức triển khai các quy hoạch, chương trình phát triển ngành công nghiệp (đặc biệt là chế biến, chế tạo), cơ cấu lại các ngành công nghiệp gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ưu tiên ngành có hàm lượng công nghệ, tri thức và giá trị gia tăng cao	Sở Công Thương	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư Thành phố (ITPC), hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, các đơn vị liên quan	Báo cáo rà soát, cập nhật quy hoạch, chương trình phát triển ngành công nghiệp được trình/ban hành định kỳ; danh mục dự án, chương trình ưu tiên phát triển công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ được cập nhật hằng năm	2026 – 2030
1.5	Tổ chức chương trình khuyến công và các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, nâng cấp dây chuyền, thiết bị, áp dụng sản xuất tinh gọn, quản trị dựa trên dữ liệu; hỗ trợ kết nối doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ với doanh nghiệp FDI, hình thành cụm liên kết ngành, chuỗi cung ứng linh kiện, phụ tùng phục vụ xuất khẩu	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; ITPC; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp; Ban Quản lý Khu công nghệ cao; UBND phường, xã, đặc khu; hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp.	Mỗi năm có tối thiểu 50 doanh nghiệp được hỗ trợ thông qua chương trình khuyến công/đổi mới công nghệ; số doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp FDI tăng dần	2026 – 2030
1.6	Rà soát, cập nhật Công cơ sở dữ liệu sản phẩm công nghiệp chủ lực và công nghiệp hỗ trợ của Thành phố; đổi mới, tăng cường các hoạt động	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, ITPC, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao,	Công cơ sở dữ liệu đi vào vận hành; cập nhật tối thiểu 200 hồ sơ doanh nghiệp/sản phẩm/năm; số lượt truy cập,	2026 – 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
	truyền thông về công nghiệp hỗ trợ, mở rộng Trung tâm trưng bày sản phẩm công nghiệp hỗ trợ		hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp	tra cứu thông tin tăng dần qua các năm	
1.7	Khuyến khích doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp Quốc gia, công nghiệp hỗ trợ tiêu biểu và hỗ trợ quảng bá, phát triển doanh nghiệp có sản phẩm được bình chọn.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND phường, xã, đặc khu, hiệp hội ngành hàng, hợp tác xã, doanh nghiệp	Chương trình hàng năm	2026 – 2030
1.8	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chính sách về hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được Công ty Đầu tư tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập	Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố	Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình hàng năm	2026 – 2030
1.9	Xây dựng chiến lược phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp	Xây dựng chiến lược	2027

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
1.10	Hình thành Sở Giao dịch hàng hoá Thành phố Hồ Chí Minh (thí điểm xây dựng sàn giao dịch thịt heo).	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Các địa phương, đơn vị có liên quan	Phát triển trung tâm	2026 - 2028
1.11	Triển khai Chương trình Nâng cao chất lượng và Giá trị nông sản gắn với Phát triển thị trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở, ban, ngành Thành phố; Hội Nông dân Thành phố và các đơn vị liên quan	Triển khai Chương trình	2026 - 2030
1.12	Đề án phát triển nuôi biển, dịch vụ hậu cần nghề cá và chế biến thủy hải sản, gắn với du lịch biển, đảo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Du lịch, các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan	Xây dựng Đề án	2026 - 2028
1.13	Quy hoạch vùng trồng tập trung tạo nguồn nguyên liệu với sản lượng lớn, chất lượng (độ đồng đều) phù hợp với nhu cầu tiêu thụ trong nước và phục vụ xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành Thành phố; Hội Nông dân Thành phố và các đơn vị liên quan	Báo cáo rà soát, cập nhật quy hoạch, chương trình phát triển ngành	2026 - 2028
1.14	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông lâm thủy sản theo hướng kinh tế tuần hoàn, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung;	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND phường, xã, đặc khu, hiệp hội ngành hàng, hợp tác xã, doanh nghiệp	Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông lâm thủy sản được ban hành; diện tích vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn tăng hàng năm; số mã số vùng trồng/vùng nuôi, số chuỗi liên kết sản xuất – chế biến –	2026 – 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
				xuất khẩu được cấp mới/tăng thêm	
1.15	Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp truy xuất nguồn gốc, xây dựng mã số vùng trồng/vùng nuôi, giám phát thải, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường quốc tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND phường, xã, đặc khu, hiệp hội ngành hàng, hợp tác xã, doanh nghiệp	Kế hoạch triển khai chương trình hỗ trợ DN	2026 – 2030
1.16	Xây dựng kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành Thành phố; Hội Nông dân Thành phố và các đơn vị liên quan	Kế hoạch Triển khai Chương trình/ Chiến lược	2026 - 2028
1.17	Xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm chủ lực, nông sản đặc trưng, phát triển thương hiệu đi cùng với các tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành Thành phố; Hội Nông dân Thành phố và các đơn vị liên quan	Kế hoạch Triển khai Chương trình/ Chiến lược	2026 - 2030
1.18	Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án quản lý, nhận diện truy xuất nguồn gốc thịt heo, thịt gia cầm, trứng gia cầm	Sở An toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương; Sở Khoa học và Công nghệ	Triển khai Đề án	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
1.19	Tổ chức các nhiệm vụ khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng; tăng cường năng lực hệ thống phòng thử nghiệm, tổ chức đánh giá sự phù hợp, chứng nhận phục vụ xuất khẩu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở An toàn thực phẩm, Viện Nghiên cứu phát triển, trường đại học, tổ chức đánh giá sự phù hợp	Mỗi năm triển khai tối thiểu 10 nhiệm vụ KH&CN gắn với nâng cao năng suất chất lượng cho ngành hàng xuất khẩu; số phòng thử nghiệm/cơ sở thí nghiệm đạt chuẩn quốc gia, quốc tế và số phép thử/chỉ tiêu phục vụ xuất khẩu được mở rộng tăng dần	2026 – 2030
2	Phát triển thị trường xuất khẩu, nhập khẩu, bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn				
2.1	Chủ động phối hợp, trao đổi thông tin với các Thương vụ, Tham tán thương mại của Việt Nam tại nước ngoài, để kịp thời cung cấp thông tin thị trường xuất khẩu theo từng nhóm ngành hàng, gắn với các FTA thế hệ mới và xu hướng tiêu dùng xanh, bền vững; định kỳ cập nhật thông tin danh mục thị trường trọng điểm, thị trường tiềm năng	Sở Công Thương	Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế (Viện Nghiên cứu phát triển), Sở Ngoại vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, ITPC, Sở Du lịch, hiệp hội ngành hàng	Hội nghị Giao ban Xúc tiến thương mại hàng tháng với hệ thống thương vụ Việt Nam tại các nước 01 lần/tháng	2026 – 2030
2.2	Hỗ trợ doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng kết nối Văn phòng Xúc tiến thương mại, Trung tâm giới thiệu sản phẩm tại nước ngoài để quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm đến thị trường	Sở Công Thương	Các sở; ban; ngành; các Hiệp hội ngành hàng và các đơn vị liên quan; Cục Xúc tiến thương mại; Hệ thống Thương vụ Việt Nam thuộc Bộ Công Thương	Hoạt động thường xuyên	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
	nước ngoài; tập trung những thị trường tiềm năng để xuất khẩu nông thủy sản của thành phố.				
2.3	Chủ trì, phối hợp hướng dẫn doanh nghiệp khai thác hiệu quả hệ thống thông tin các Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài tại Website: vietnamexport.com, thitruongnuocngoai.moit.gov.vn; Cơ sở Dữ liệu Thương mại Việt Nam (VNTR) tại địa chỉ (https://vntr.moit.gov.vn/) cổng thông tin công khai tra cứu các quy định thương mại quốc tế của các Hiệp định thương mại, các quy tắc và quy định xuyên biên giới mà doanh nghiệp phải tuân thủ	Sở Công Thương	Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế (Viện Nghiên cứu phát triển); Các sở; ban; ngành; các Hiệp hội ngành hàng và các đơn vị liên quan; Hệ thống Thương vụ Việt Nam và các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương	Hoạt động thường xuyên	2026 - 2030
2.4	Nghiên cứu, đề xuất mô hình phát triển các Trung tâm outlet trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh gắn với du lịch mua sắm và hoạt động “xuất khẩu tại chỗ”	Sở Công Thương	Sở Du lịch, Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở	Xây dựng phương án thí điểm hình thành 01 – 02 Trung tâm outlet bảo đảm kết nối với các khu thương mại, khu du lịch và hệ thống logistics của Thành phố.	2026 - 2030
2.5	Nâng tầm các sự kiện xúc tiến thương mại và kết nối chuỗi cung ứng tầm khu vực và quốc tế (sự kiện	Sở Công Thương	ITPC, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông,	Kế hoạch tổ chức các sự kiện hàng năm	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
	về kết nối chuỗi cung ứng, diễn đàn xuất khẩu, hội chợ hàng Việt Nam tiêu biểu xuất khẩu...), góp phần đưa Thành phố trở thành điểm đến thường niên của các nhà mua hàng, hệ thống phân phối, tập đoàn đa quốc gia				
2.6	Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại chuyên nghiệp, trọng tâm, trọng điểm: hội chợ, triển lãm chuyên ngành, chương trình kết nối giao thương B2B; gắn với quảng bá thương hiệu Thành phố và sản phẩm chủ lực	ITPC	Sở Công Thương, Sở Du lịch, Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông, Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp	Mỗi năm tổ chức hoặc phối hợp tổ chức tối thiểu 10 sự kiện xúc tiến, kết nối chuỗi cung ứng; số doanh nghiệp tham gia và số biên bản ghi nhớ/hợp đồng thương mại được ký kết tăng dần	2026 – 2030
2.7	Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư hằng năm của Thành phố; tổ chức đoàn giao dịch thương mại trong và ngoài nước, chương trình kết nối với hệ thống phân phối, nhà nhập khẩu, nhà đầu tư nước ngoài; phát triển các nền tảng, công cụ số phục vụ xúc tiến thương mại	ITPC	Sở Công Thương, Sở Du lịch, Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp	Chương trình XTMM và đầu tư hằng năm được ban hành; mỗi năm tổ chức tối thiểu 05 chương trình/đoàn xúc tiến trọng điểm; xây dựng và vận hành tối thiểu 01 nền tảng/công cụ số giới thiệu doanh nghiệp, sản phẩm của Thành phố	2026 – 2030
2.8	- Tổ chức đưa doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu đi khảo sát thị trường	ITPC	Sở Công Thương, Sở Du lịch, Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa và	Chương trình XTMM và đầu tư hằng năm được ban hành	2026 – 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
	các nước nhằm nắm bắt yêu cầu thị trường và giao dịch với các nhà phân phối. - Tổ chức cho các tập đoàn phân phối nước ngoài tham quan, tìm hiểu tình hình sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam.		Thể thao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp		
2.9	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tập huấn chuyên đề về xúc tiến xuất khẩu, kết nối chuỗi cung ứng, xu hướng thị trường, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tăng cường hiện diện tại các kênh, sự kiện xúc tiến	Sở Công Thương	ITPC, Sở Du lịch, Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp	Chương trình XTTM và đầu tư hằng năm được ban hành	2026 – 2030
2.10	Phát triển sản phẩm du lịch gắn với mua sắm, ẩm thực, trải nghiệm văn hóa – thương mại (“xuất khẩu tại chỗ”); hình thành các tuyến điểm du lịch mua sắm, lồng ghép quảng bá sản phẩm xuất khẩu chủ lực, OCOP, sản phẩm đặc trưng của Thành phố	Sở Du lịch	Sở Công Thương, ITPC, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông, các thành phố, huyện, hiệp hội doanh nghiệp	Mỗi năm xây dựng/hoàn thiện tối thiểu 02 sản phẩm/tuyến điểm du lịch mua sắm mới; số lượng cơ sở kinh doanh, sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng được đưa vào chuỗi du lịch tăng dần	2026 – 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
2.11	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới: triển khai chương trình Go Digital, Go Global, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa mở/gia hạn gian hàng trên các sàn TMĐT quốc tế, đào tạo kỹ năng vận hành gian hàng số và quản lý kênh phân phối trực tuyến	Sở Công Thương	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC), Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Hải quan khu vực II, các sàn TMĐT, tổ chức trung gian thanh toán	Mỗi năm tổ chức tối thiểu 05 khóa đào tạo/tư vấn; hỗ trợ tối thiểu 100 doanh nghiệp mở/gia hạn gian hàng trên sàn TMĐT quốc tế; số doanh nghiệp bắt đầu xuất khẩu qua nền tảng số tăng dần	2026 – 2030
2.12	Phát triển hạ tầng số, giải pháp thanh toán điện tử an toàn, thuận tiện, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giải pháp công nghệ trong hỗ trợ kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Hải quan khu vực II, Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức trung gian thanh toán	Triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, giải pháp công nghệ trong hỗ trợ kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định	2026 – 2030
2.13	Triển khai Đề án “Xây dựng Thành phố trở thành trung tâm dịch vụ lớn của cả nước và khu vực với các ngành dịch vụ cao cấp, hiện đại, có giá trị gia tăng cao”	Sở Công Thương	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Du lịch; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố; Ủy ban nhân dân các địa phương và các đơn vị liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030
2.14	Tổ chức thường xuyên, định kỳ các diễn đàn kinh tế – tài chính quốc tế, hội chợ công nghệ, tuần lễ văn hóa – sáng tạo, các sự kiện tầm cỡ khu vực,	Sở Ngoại vụ	Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư	Tổ chức các diễn đàn	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
	từng bước đưa tạo điều kiện để TP.HCM mở rộng trở thành “địa chỉ toàn cầu” cho các hoạt động kinh tế, sáng tạo và giao lưu quốc tế sự kiện lớn		(ITPC), Trung tâm Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 tại Thành phố Hồ Chí Minh (HCMC C4IR và các sở ngành có liên quan		
2.15	Nâng tầm các hoạt động đối ngoại như: “Diễn đàn Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh”, “Đối thoại hữu nghị”; chủ động đăng cai các sự kiện đối ngoại quan trọng, mang tính quốc gia và khu vực	Sở Ngoại vụ	Trung tâm Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 tại Thành phố Hồ Chí Minh (HCMC C4IR; Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố (HUBA); Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC); Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch	Hoạt động hàng năm	2026 - 2030
2.16	Triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, phổ biến thông tin về các Hiệp định thương mại tự do (FTA) tới cộng đồng doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng dưới nhiều hình thức (hội nghị, hội thảo, tập huấn, bản tin chuyên đề, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, báo chí...), tập trung vào các nội dung chuyên sâu liên quan quy tắc xuất xứ, thuế quan, tiêu chuẩn xanh – bền vững và yêu cầu của các thị	Trung tâm Hỗ trợ Hội nhập quốc tế (Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố)	Sở Công Thương, ITPC, Sở Ngoại vụ, các hiệp hội ngành hàng; các đơn vị liên quan.	- Tối thiểu 4-5 hội nghị/hội thảo/tập huấn FTA mỗi năm; - Báo cáo đánh giá, tổng hợp tình hình thực thi FTA theo ngành hàng.	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
	trường trọng điểm, thị trường tiềm năng.				
3	Hoàn thiện thể chế, tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động xuất nhập khẩu, chống gian lận thương mại và hướng tới thương mại công bằng				
3.1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; nghiên cứu, đề xuất cơ chế thí điểm Khu thương mại tự do gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ	Sở Tài chính	Văn phòng UBND Thành phố, Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Chi cục Hải quan khu vực II, Viện Nghiên cứu phát triển, các đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thành phố thực hiện Chương trình hành động Nghị quyết 68-NQ/TW được ban hành; hồ sơ, đề án thí điểm Khu thương mại tự do được xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét	2026 – 2030
3.2	Kế hoạch nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu	Kế hoạch	2026 - 2030
3.3	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực xuất nhập khẩu.	Sở Công Thương	Chi cục Hải quan khu vực II, Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trong lĩnh vực XNK tăng dần; hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung về XNK được vận hành, số lượng cơ quan, đơn vị kết nối, chia sẻ dữ liệu tăng lên hàng năm	2026 – 2030
3.4	Đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin,	Trung tâm	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trong lĩnh vực	2026 – 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
	cơ sở dữ liệu dùng chung, kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước liên quan	chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh	Hải quan khu vực II, Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, các sở, ngành, đơn vị liên quan	vực XNK tăng dần; hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung về XNK được vận hành, số lượng cơ quan, đơn vị kết nối, chia sẻ dữ liệu tăng lên hằng năm	
3.5	Tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn, tư vấn về quy tắc xuất xứ, rào cản kỹ thuật (TBT), CBAM, các tiêu chuẩn môi trường, lao động, an toàn thực phẩm, cơ chế báo cáo bền vững...; hỗ trợ chi phí đánh giá chứng nhận cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế (Viện Nghiên cứu phát triển)	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở An toàn thực phẩm, hiệp hội ngành hàng	Mỗi năm tổ chức tối thiểu 05 hội thảo/tập huấn; số doanh nghiệp tham gia đạt tối thiểu 300 lượt/năm; số doanh nghiệp được hỗ trợ chứng nhận tiêu chuẩn/quy chuẩn quốc tế tăng dần	2026 – 2030
3.6	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực sản xuất hàng xuất khẩu triển khai giải pháp tiết kiệm năng lượng, áp dụng hệ thống quản lý năng lượng, đầu tư thiết bị, công nghệ sử dụng năng lượng hiệu quả và sử dụng năng lượng tái tạo trong sản xuất	Sở Công Thương	Các sở, ngành, đơn vị liên quan, Hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng	Kế hoạch/chương trình hỗ trợ doanh nghiệp; số lượt doanh nghiệp, hợp tác xã được tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn; số doanh nghiệp triển khai giải pháp tiết kiệm năng lượng, áp dụng hệ thống quản lý năng lượng, đầu tư thiết bị, công nghệ sử dụng năng lượng hiệu quả và	2026 – 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
				sử dụng năng lượng tái tạo tăng dần hàng năm; báo cáo kết quả định kỳ.	
3.7	Tổ chức các nhiệm vụ khoa học – công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá, đo lường, kiểm kê khí nhà kính, cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm phát thải; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, an toàn thực phẩm, lao động... theo tiêu chuẩn quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở An toàn thực phẩm, viện nghiên cứu, tổ chức chứng nhận	Mỗi năm có tối thiểu 50 doanh nghiệp được hỗ trợ tư vấn/chứng nhận hệ thống quản lý; số chứng chỉ tiêu chuẩn quốc tế được cấp mới tăng dần; số nhiệm vụ KH&CN về giảm phát thải, sản xuất sạch hơn được triển khai	2026 – 2030
3.8	Nâng cao năng lực ứng phó phòng vệ thương mại: thiết lập cơ chế cảnh báo sớm, cung cấp thông tin, hướng dẫn doanh nghiệp xử lý các vụ kiện phòng vệ thương mại; tập huấn sử dụng hệ thống cảnh báo sớm và bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp xuất khẩu	Sở Công Thương	Bộ Công Thương, hiệp hội ngành hàng, Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế (Viện Nghiên cứu phát triển), các đơn vị liên quan	Mỗi năm tổ chức tối thiểu 02 lớp tập huấn/diễn đàn về phòng vệ thương mại; số doanh nghiệp được hỗ trợ trong các vụ việc phòng vệ thương mại tăng dần; số cảnh báo sớm gửi tới doanh nghiệp/năm	2026 – 2030
3.9	Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ, lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng ảnh hưởng đến	Sở Công Thương	Chi cục Hải quan khu vực II, Công an Thành phố, Quản lý thị trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp	Số chuyên đề kiểm tra, số vụ việc phát hiện, xử lý buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ được tổng hợp hàng năm; tỷ lệ giảm	2026 – 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
	sản xuất trong nước và uy tín hàng Việt Nam		và Môi trường, Sở An toàn thực phẩm	các vi phạm trọng điểm qua từng giai đoạn	
3.10	Duy trì, kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển xuất nhập khẩu Thành phố; xây dựng, ban hành Quy chế hoạt động và cơ chế phối hợp liên ngành trong triển khai Chiến lược và Kế hoạch hành động	Sở Nội vụ	Sở Công Thương, Văn phòng UBND Thành phố, các sở, ban, ngành, UBND phường, xã, đặc khu	Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo	2026 – 2030
3.11	Tăng cường thống kê, phân tích, dự báo về xuất nhập khẩu; xây dựng hệ thống báo cáo chuyên đề, bản tin định kỳ phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp thông tin cho doanh nghiệp	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Hải quan khu vực II, Sở Tài chính, Viện Nghiên cứu phát triển	Bộ chỉ tiêu thống kê, mẫu báo cáo và bản tin phân tích/thị trường xuất nhập khẩu được xây dựng, ban hành và phát hành định kỳ (quý/năm); mức độ hài lòng của doanh nghiệp về thông tin cung cấp tăng dần	2026 – 2030
3.12	Tổ chức hội nghị, hội thảo, đối thoại định kỳ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu; tiếp nhận, tổng hợp và phản hồi kiến nghị cải thiện môi trường kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính	Sở Công Thương	Văn phòng UBND Thành phố, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, các sở, ngành liên quan	Mỗi năm tổ chức tối thiểu 01 hội nghị đối thoại chuyên đề; tỷ lệ kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp được xử lý hoặc trả lời đạt trên 80%	2026 – 2030
3.13	Tăng cường phối hợp liên ngành và liên kết vùng phục vụ phát triển xuất	Sở Tài chính	Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố; Sở Công Thương;	Báo cáo đề xuất cơ chế phối hợp – liên kết vùng/năm	2026 – 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
	nhập khẩu và logistics, bao gồm: xây dựng cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin dự báo thị trường – hạ tầng – logistics với các tỉnh/thành trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; nghiên cứu, rà soát và đề xuất cơ chế tài chính, chính sách hỗ trợ liên kết vùng phục vụ chuỗi cung ứng; tổ chức hoạt động trao đổi, hội nghị liên kết vùng định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả điều phối liên ngành.		Sở Xây dựng; Sở Quy hoạch – Kiến trúc; các địa phương trong vùng và các đơn vị liên quan.	hoặc hội nghị liên kết vùng/năm về xuất nhập khẩu & logistics	
4	Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển xuất khẩu, nâng cấp cơ sở hạ tầng kho vận, nâng cao hiệu quả logistics				
4.1	Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, dự án ưu tiên về xuất nhập khẩu, logistics, hạ tầng kho bãi, cơ sở thử nghiệm – thí nghiệm, hệ thống thông tin và chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của Thành phố	Sở Tài chính	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu, Viện Nghiên cứu phát triển	Danh mục dự án phục vụ phát triển xuất nhập khẩu, logistics được đưa vào kế hoạch đầu tư công; tổng vốn bố trí cho các dự án liên quan tăng dần; số cơ chế, chính sách tài chính thí điểm thông qua IFC được triển khai	2026 – 2030
4.2	Thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động triển khai xây dựng Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam	Trung tâm tài chính	Các Sở, ban ngành	Triển khai Kế hoạch	2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
		quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh			
4.3	Tiếp tục triển khai Chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (mới) theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 260/2025/QH15) và Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố	Sở Tài chính	Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố (HFIC), Sở Công Thương, Các Sở ngành có liên quan	Triển khai Chính sách	2026 - 2030
4.4	Thực hiện Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Quy định về mức chi cho các hoạt động khuyến công Thành phố Hồ Chí Minh và	Sở Công Thương	Sở Tài chính, ITPC, các sở, ngành liên quan	Các Nghị quyết của HĐND Thành phố về khuyến công và XTTM được ban hành; số lượng chương trình, dự án XTTM và phát triển công	2026 – 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
	Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Quy định chính sách đặc thù hỗ trợ cho các hoạt động xúc tiến thương mại của Thành phố Hồ Chí Minh			ngiệp hỗ trợ được hỗ trợ từ ngân sách tăng dần	
4.5	Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ Logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Chi cục Hải quan KV II, Thuế TP. HCM, Thống kê TP.HCM, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Viện Nghiên cứu phát triển và các đơn vị có liên quan	Kế hoạch hành động	2026
4.6	Đề xuất danh mục nhiệm vụ, chương trình, dự án trọng tâm, trọng điểm cần ưu tiên bố trí nguồn lực để hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu (chương trình xúc tiến xuất khẩu, chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, chương trình chuyển đổi	Sở Công Thương	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC), Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên qua	Danh mục đề xuất hàng năm	2026 – 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
	xanh, chuyển đổi số trong doanh nghiệp xuất khẩu...).				
4.7	Thực hiện các giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho các ngành sản xuất hàng xuất khẩu và dịch vụ logistics; tăng cường gắn kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực kỹ thuật, nhân lực công nghệ cao	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Công Thương, các trường, viện, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp	Mỗi năm tổ chức tối thiểu 05 khóa đào tạo/bồi dưỡng; số lượng học viên được đào tạo, tỷ lệ có việc làm phù hợp sau đào tạo tăng dần; ký kết được thỏa thuận hợp tác đào tạo giữa trường – viện – doanh nghiệp	2026 – 2030
4.8	Nâng cao năng lực các tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận, phòng thí nghiệm đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế để phục vụ đánh giá sự phù hợp đối với hàng hóa xuất khẩu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành Trung ương, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở An toàn thực phẩm, viện, trường, tổ chức thử nghiệm, chứng nhận	Danh mục phòng thử nghiệm, tổ chức chứng nhận đạt chuẩn quốc gia, quốc tế tăng qua các năm; số phép thử, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp phục vụ xuất khẩu được mở rộng	2026 – 2030
4.9	Rà soát, cập nhật và triển khai các quy hoạch, kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không)	Sở Xây dựng	Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, UBND phường, xã, đặc khu	Tiến độ triển khai các quy hoạch, kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không); tỷ lệ xuất khẩu trực tiếp qua cảng/ICD thuộc Thành phố và tỷ lệ chi phí	2026 – 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
				logistics đạt các mục tiêu tại Phụ lục I	
4.10	Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển hạ tầng giao thông tại Chương trình hành động số 03-CTrHĐ/TU ngày 14/11/2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố thành các chương trình, dự án, danh mục đầu tư ưu tiên.	Sở Xây dựng	Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch/đề án triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển hạ tầng giao thông, danh mục các dự án, công trình ưu tiên kèm tiến độ thực hiện và nguồn lực bố trí.	2026 – 2030
4.11	Xây dựng hệ thống thông tin địa lý GIS (Geographic Information System) và cơ sở dữ liệu dùng chung cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tích hợp dữ liệu từ hải quan, doanh nghiệp, logistics, thị trường, hiệp định thương mại	Trung tâm Công nghệ thông tin và Địa không gian Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Chi cục Hải quan khu vực II, Tổng kê Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ thống GIS và cơ sở dữ liệu dùng chung đi vào vận hành	2026 – 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
		Minh (Sở Khoa học và Công nghệ).			
5	Quản lý và kiểm soát nhập khẩu đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất trong nước và hướng đến cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý				
5.1	Theo dõi, phân tích cơ cấu mặt hàng và thị trường nhập khẩu của Thành phố; xây dựng báo cáo chuyên đề và kiến nghị điều chỉnh cơ cấu nhập khẩu theo hướng ưu tiên máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất, hạn chế hàng hóa không khuyến khích	Sở Công Thương	Chi cục Hải quan khu vực II, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, hiệp hội ngành hàng	Báo cáo chuyên đề hằng năm về cơ cấu nhập khẩu và đề xuất điều chỉnh; bộ chỉ tiêu theo dõi tỷ trọng nhóm hàng, khu vực thị trường nhập khẩu được xây dựng và cập nhật định kỳ	2026 – 2030
5.2	Tăng cường kiểm tra nhà nước về chất lượng, tiêu chuẩn, đo lường, quy chuẩn kỹ thuật đối với hàng hóa nhập khẩu; nâng cao năng lực thử nghiệm, giám định, chỉ cho phép lưu thông hàng hóa đáp ứng yêu cầu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Chi cục Hải quan khu vực II, các đơn vị chuyên ngành liên quan	Số lô hàng nhập khẩu được kiểm tra; số trường hợp phát hiện, xử lý vi phạm; tỷ lệ hàng nhập khẩu không đạt yêu cầu bị ngăn chặn kịp thời; báo cáo định kỳ về chất lượng hàng nhập khẩu	2026 – 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
5.3	Tăng cường kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu; nâng cao năng lực kiểm nghiệm, kiểm soát an toàn thực phẩm, chỉ cho phép lưu thông hàng hóa đáp ứng yêu cầu	Sở An toàn thực phẩm	Sở Công Thương, Chi cục Hải quan khu vực II, các đơn vị chuyên ngành liên quan	Số lô hàng thực phẩm nhập khẩu được kiểm tra; số trường hợp phát hiện, xử lý vi phạm; tỷ lệ hàng hóa không đạt yêu cầu bị ngăn chặn kịp thời; báo cáo định kỳ về an toàn thực phẩm đối với hàng nhập khẩu	2026 – 2030
5.4	Tăng cường kiểm tra nhà nước về an toàn dịch bệnh đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc lĩnh vực nông nghiệp; nâng cao năng lực kiểm dịch, giám sát và kiểm soát dịch bệnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương, Chi cục Hải quan khu vực II, các đơn vị chuyên ngành liên quan	Số lô hàng thuộc diện kiểm dịch được kiểm tra; số trường hợp phát hiện, xử lý vi phạm; tỷ lệ hàng hóa không bảo đảm yêu cầu kiểm dịch bị ngăn chặn kịp thời; báo cáo định kỳ về tình hình kiểm dịch hàng nhập khẩu	2026 – 2030
5.5	Ứng dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu; cung cấp thông tin, số liệu về cơ cấu mặt hàng, thị trường nhập khẩu phục vụ phân tích, dự báo, điều hành hoạt động nhập khẩu	Chi cục Hải quan khu vực II	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế Thành phố Hồ Chí Minh	Hệ thống quản lý rủi ro trong kiểm tra hải quan được vận hành, tỷ lệ tờ khai phải kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa đạt mục tiêu tại Phụ lục I; báo cáo thống kê, phân tích nhập khẩu được phát hành định kỳ	2026 – 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm / chỉ tiêu theo dõi	Thời gian thực hiện
6	Nâng cao vai trò của Hiệp hội ngành hàng và các doanh nghiệp hạt nhân, thúc đẩy hình thành các chuỗi giá trị xuất khẩu quy mô lớn				
6.1	Triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về phát triển kinh tế tư nhân; tổ chức các hoạt động kết nối giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước, thúc đẩy doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng	Sở Công Thương	Sở Tài chính, ITPC, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp trong nước	Mỗi năm tổ chức tối thiểu 03 chương trình kết nối DN FDI – DN trong nước; số hợp đồng/hợp tác cung ứng linh kiện, phụ tùng giữa DN trong nước và DN FDI tăng dần	2026 – 2030
6.2	Xác định, xây dựng danh mục doanh nghiệp hạt nhân và chuỗi giá trị xuất khẩu ưu tiên theo từng ngành hàng; tăng cường vai trò của hiệp hội ngành hàng trong điều phối, chia sẻ thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp hội viên	Sở Công Thương	Sở Tài chính, ITPC, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp hạt nhân	Danh mục doanh nghiệp hạt nhân, chuỗi giá trị xuất khẩu ưu tiên được xây dựng và cập nhật định kỳ; số hiệp hội ngành hàng được kiện toàn, nâng cao năng lực; số chương trình hỗ trợ doanh nghiệp hội viên tăng dần	2026 – 2030